

**Bản án số: 32/2022/DS-PT**

**Ngày: 29/4/2022**

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng  
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Chìu

*Các Thẩm Phán:* Ông Mai Tấn Hoàng

Bà Vũ Ngọc Hà

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Hà –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2021/TLPT-DS ngày 28/10/2021 về “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2021/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXX- PT ngày 29/12/2021, các Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa ngày 21/4/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1955; Cư trú tại: Số 106, đường N, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc S), sinh năm 1971; Cư trú tại: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; Cư trú tại: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:* Ngày 21/7/2018, giữa ông Nguyễn Văn N với ông Nguyễn Ngọc H có hợp đồng bằng miệng về việc mua bán đá ½ loại đá trắng dùng để rải mộ với giá 60.000.000 đồng/60 khối đá. Theo đó, Ngày 21/7/2018 ông H tạm ứng 28.000.000 đồng; Ngày 12/9/2018 ông H tạm ứng 500.000 đồng; Ngày 18/9/2018 ông H tạm ứng 1.400.000 đồng; Ngày 19/9/2018 ông H tạm ứng 600.000 đồng. Tổng cộng ông H đã nhận 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, đến nay ông H vẫn chưa giao đá cho ông Nguyễn Văn N. Ông N đã nhiều lần đến nhà

ông H yêu cầu thực hiện hợp đồng hoặc trả lại số tiền đã nhận nhưng ông H cố tình né tránh. Nay ông Nguyễn Văn N yêu cầu ông H trả lại số tiền 30.500.000 đồng.

*Bị đơn* ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2021/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Sơn Hòa đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, Điều 434 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác Nguyễn Ngọc S) có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn N số tiền 30.500.000 đồng (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, bị đơn ông Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng có nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên chấp nhận ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc H thấy rằng: Đối tượng tranh chấp giữa các bên là Hợp đồng bằng miệng về việc mua bán tài sản (mua bán đá ½

loại đá trắng dùng để rải mộ với giá 60.000.000 đồng/60 khối đá). Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N chỉ cung cấp 01 giấy nhận cọc và 03 giấy nộp tiền mặt tại Ngân hàng thể hiện việc chuyển tiền cho bị đơn Nguyễn Ngọc H tổng cộng 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và ông N cho rằng ông H không giao đá và cũng không trả lại tiền nên ông N yêu cầu ông H phải trả lại số tiền đã nhận. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ để làm rõ đối tượng của tranh chấp Hợp đồng, nội dung của hợp đồng mua bán; chưa tiến hành đối chất giữa các bên để làm rõ tài sản mua bán là loại hàng gì, có bị pháp luật cấm hoặc bị hạn chế chuyển nhượng không. Tài sản bán có thuộc sở hữu của người bán hoặc người bán có quyền bán hay không nhưng đã xét xử vắng mặt bị đơn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa có cơ sở vững chắc và không có căn cứ pháp luật, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[3] Mặt khác, tại phiên tòa cấp phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày cho rằng thực chất số tiền 30.500.000 đồng mà ông N chuyển cho ông H chính là tiền ông N đưa cho ông H dùng để mua máy móc, dụng cụ và thức ăn để ông H cùng với một số người khác chuẩn bị lén lút khai thác trái phép loại đá khoáng sản tại xã Phú Mỹ, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên nhưng chưa kịp khai thác thì bị Công an xã Phú Mỹ, huyện Đồng Xuân bắt giữ, thu hồi toàn bộ máy móc, dụng cụ khai thác. Đối chiếu với các lời khai của những người làm chứng và các lần chuyển tiền trong đó: 01 giấy nhận cọc và 03 giấy nộp tiền mặt đều không thể hiện rõ nội dung việc chuyển tiền để mua tài sản hoặc dùng vào mục đích gì là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị đơn.

[4] Từ những căn cứ trên, thấy rằng nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc H là có căn cứ chấp nhận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tại phiên tòa là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận và sửa án sơ thẩm nên bị đơn ông Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 435, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N về việc “Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc H trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn N số tiền 30.500.000 đồng (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*)”.

*Về án phí:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N phải chịu 1.525.000 đồng (*Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 763.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0006276 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa nên còn phải nộp 762.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Hoàn lại cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc H 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu tiền số 0002583 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện Sơn Hòa (2);
- CC THADS huyện Sơn Hòa;
- P.NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Chiu